

Ngày 30/06/2025	2,300 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	0%	-28.1%	-39.5%

	Q2/25	
ROE	59.3%	+/- YoY ▼ 236%

	Q2/25		
DT thuần	33.3	QoQ ▲ 0.30 ▲ 1.0%	YoY ▲ 6.80 ▲ 25.8%
	tỷ VNĐ		

	6T 2025	
DT thuần	66.3	YoY ▲ 14.9 ▲ 28.9%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN gộp	-0.02	QoQ ▼ 0.22 ▼ 109%	YoY ▲ 5.19 ▲ 99.6%
	tỷ VNĐ		

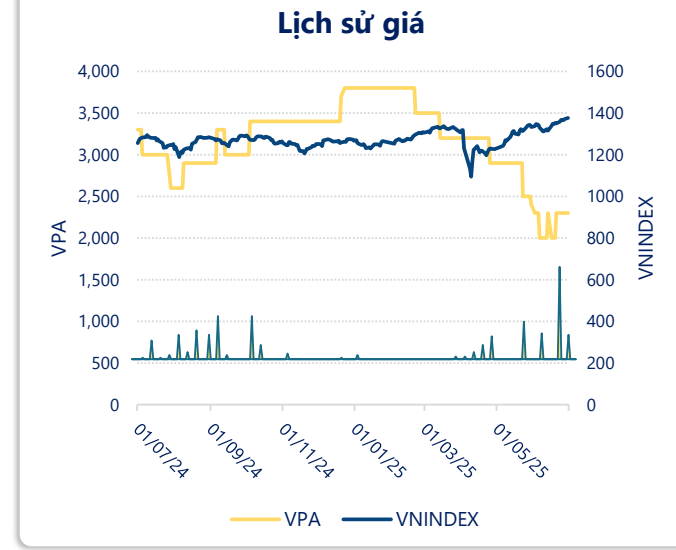
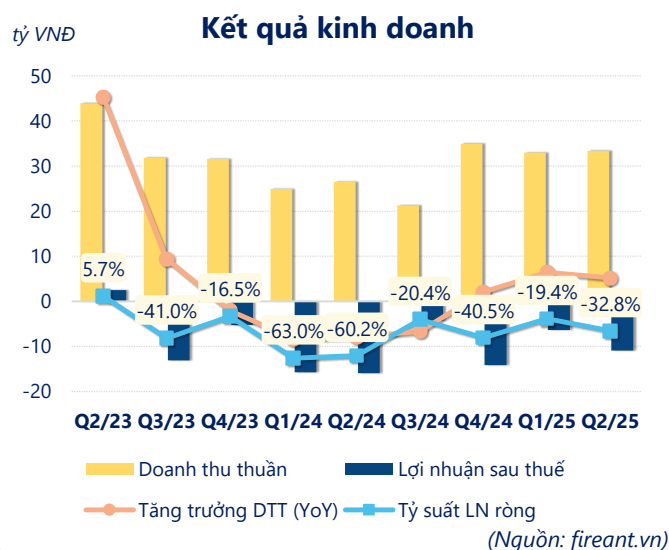
	6T 2025	
LN gộp	0.18	YoY ▲ 11.2 ▲ 102%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN thuần	-10.9	QoQ ▼ 4.53 ▼ 71.6%	YoY ▲ 5.00 ▲ 31.3%
	tỷ VNĐ		

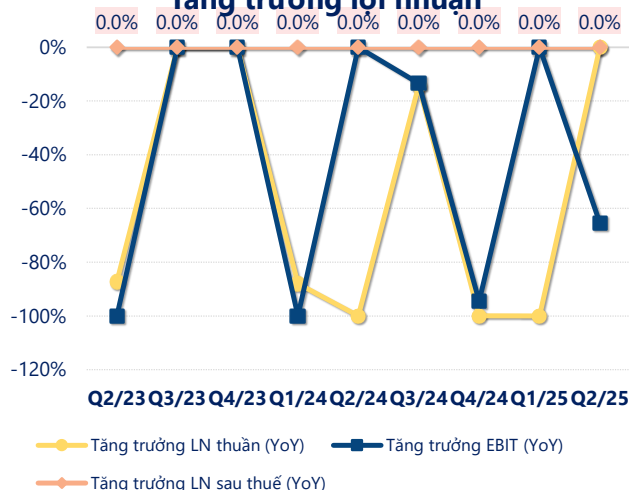
	6T 2025	
LN thuần	-17.3	YoY ▲ 14.7 ▲ 45.9%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN sau thuế	-10.9	QoQ ▼ 4.52 ▼ 71.3%	YoY ▲ 5.00 ▲ 31.3%
	tỷ VNĐ		

	6T 2025	
LN sau thuế	-17.3	YoY ▲ 14.4 ▲ 45.3%
	tỷ VNĐ	

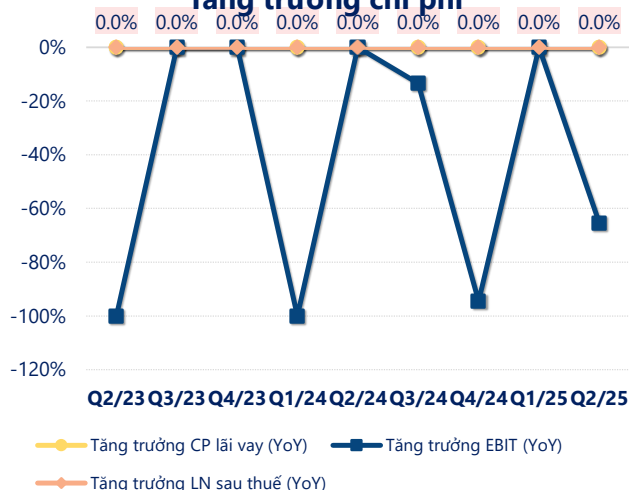


Tăng trưởng lợi nhuận



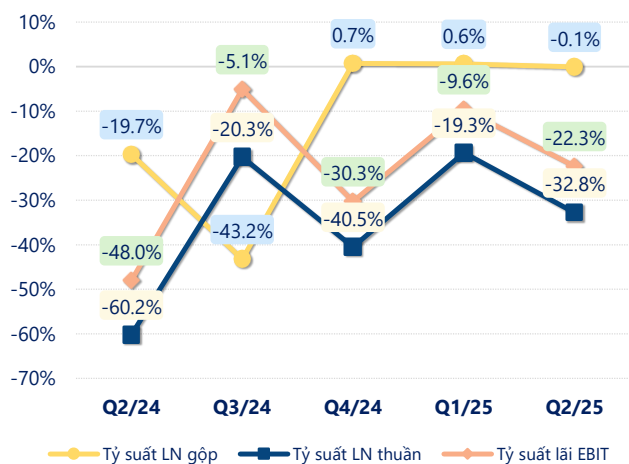
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



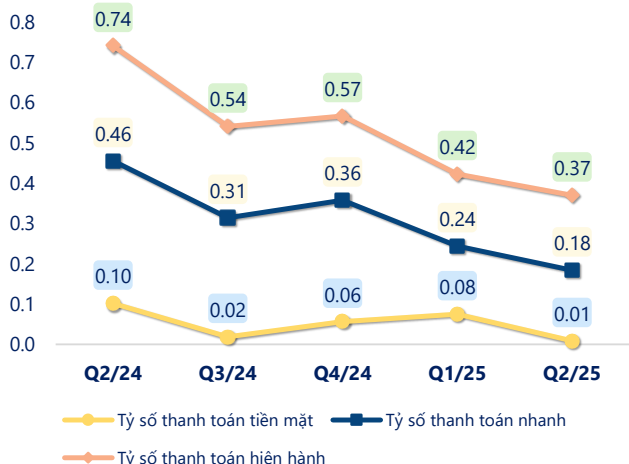
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



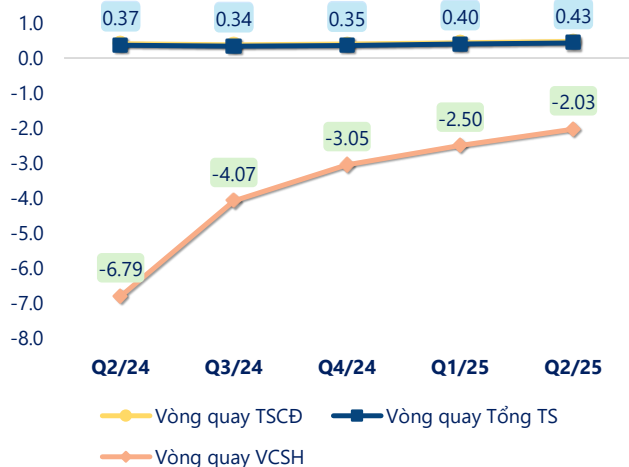
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



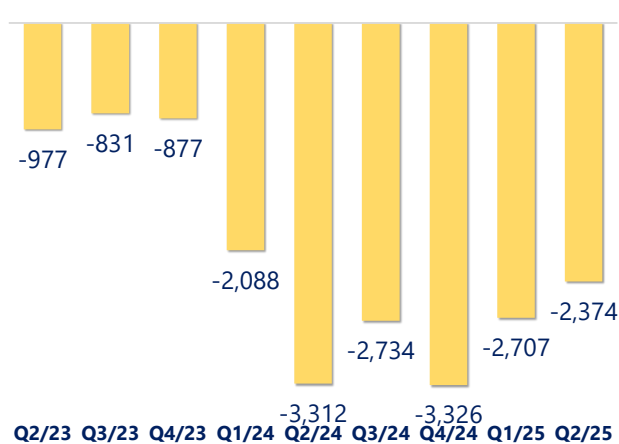
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS



(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q2/25	Q2/24	Thay đổi YoY	6T 2025	6T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	33.3	26.5	25.8%	66.3	51.4	28.9%
Giá vốn hàng bán	33.3	31.7	5.2%	66.1	62.4	6.0%
Lợi nhuận gộp	-0.02	-5.21	99.6%	0.18	-11.0	102%
Doanh thu HĐTC	0.19	0.11	73.9%	0.65	0.27	144%
Chi phí TC	9.98	9.72	2.6%	15.9	19.4	-18.2%
Chi phí lãi vay	3.48	3.23	7.8%	6.70	6.04	10.9%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	0	0.00		0	0	
Chi phí QLDN	1.12	1.11	1.3%	2.26	1.87	21.1%
LN thuần từ HĐKD	-10.9	-15.9	31.3%	-17.3	-32.0	45.9%
Lợi nhuận khác	0.00	0.00		-0.01	0.29	-102%
LN trước thuế	-10.9	-15.9	31.3%	-17.3	-31.7	45.3%
Lợi nhuận sau thuế	-10.9	-15.9	31.3%	-17.3	-31.7	45.3%
LNST của CĐ cty mẹ	-10.9	-15.9	31.3%	-17.3	-31.7	45.3%

(Nguồn: fireant.vn)

